TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2023/DS-ST
Ngày 28/02/2023
V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế vô hiệu và phân chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Công Dung

2/ Bà Võ Thị Trà Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa, ông Võ Như Phong , Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "*Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế vô hiệu và chia di sản thừa kế*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964, địa chỉ: K72 Lý T, phường T, quận C, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện tạm trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967, địa chỉ: Ấp Tập Phước, xã P, huyện Long T, tỉnh Đ

3/ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1969, địa chỉ: 75/5A khối phố 4, phường T, quận 7, thành phố H

Đại diện theo ủy quyền cho bà T và bà Th: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

4/ Bà Võ Thị Thanh H (tên gọi khác Võ Thị H), sinh năm 1969; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện tạm trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5/ Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện tạm trú tại số 265 Nguyễn T, quận T, thành phố Đ Vắng mặt.

6/ Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Hiện tạm trú tại số 454 Hùng Vương, phường S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

7/ Ũy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước. Địa chỉ: Thôn 03, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh M, Chủ tịch UBND xã T. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Cha ông tên Nguyễn Xuân C (sinh năm 1932, chết năm 2016) và mẹ ông là Trần T (sinh năm 1931, chết năm 1996). Cha mẹ ông có 05 người con gồm ông (Nguyễn Thanh T) Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh T.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc. Di sản thừa kế mà ông Nguyễn Xuân C và bà Trần T để lại nằm trong khối tài sản chung là diện tích đất 6.267m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số I 959603 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp ngày 31/10/1997 đứng tên hộ Nguyên Xuân C, bao gồm các thửa đất sau:

- Diện tích 3.600 m^2 đất ở và vườn, tại thửa đất số 500/1, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 316 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 186 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 494, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 535 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 471, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 132 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 470, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 184 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 463, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 128 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 464, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 116 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 468, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 182 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 250, tờ bản đồ số 23;

- Diện tích 485 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 253, tờ bản đồ số 23;

- Diện tích 309 m^2 đất lúa, tại thửa đất số 495, tờ bản đồ số 24;

- Diện tích 94 m^2 đất ở và vườn, tại thửa đất số 497, tờ bản đồ số 24;

(Các thửa đất trên tại Thôn 5, xã T, huyện P).

Di sản thừa kế mà ông Nguyễn Xuân C để lại gồm:

- Diện tích đất rừng sản xuất 5.503m^2, thửa đất số 394, tờ bản đồ số 01 tại Hố Sùng thuộc Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 493061 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp ngày 29/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Xuân C.

- Diện tích đất rừng sản xuất 9.164m^2, thửa đất số 536, tờ bản đồ số 01 thuộc Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 04/7/2017, ông Nguyễn Thanh T đã tự ý giả mạo chữ ký các anh em trong nhà để lập văn bản phân chia tài sản thừa kế (đối với các thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 959603 do UBND huyện Tiên Phước cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân C vào năm 1997) với nội dung phân chia tài sản của cha mẹ ông để lại và giao các tài sản đó cho ông Nguyễn Thanh T. Văn bản này được Phó Chủ tịch Ũy ban nhân dân xã T chứng thực vào ngày 04/7/2017. Sau đó các thửa đất trên đã được đăng ký biến động tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tiên Phước vào ngày 24/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Thanh T.

Việc làm trên của ông Nguyễn Thanh T đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các anh em trong gia đình. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 đã được Ũy ban nhân dân xã T chứng thực vô hiệu.

- Phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Xuân C và bà Trần T để lại cho ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh T theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại mà để các anh em trong gia đình tự thỏa thuận giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông thừa nhận chữ ký của ông T, ông L, bà T, bà Th trong văn bản phân

chia tài sản thừa kế lập ngày 04/7/2017 là do ông tự ký. Mục đích ông tự ký là làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên ông để thế chấp ngân hàng vay tiền. Tuy nhiên, trước khi ông làm thì cán bộ tư pháp xã T đã hướng dẫn "Nếu anh em thuận hòa và ở xa thì nói anh em photo chứng minh nhân dân và công chứng gửi về đồng nghĩa với việc anh em đã đồng ý, làm như vậy để cho thuân tiện". Sau đó, anh em của ông có photo chứng minh nhân dân đã công chứng gửi về; còn ông L cùng ông đến UBND thị trấn T photo công chứng chứng minh nhân dân của ông L để ông làm thủ tục.

Do ông không am hiểu pháp luật nên mới làm như vậy chứ không ông đã đến từng nơi của anh chị ông để nói họ ký vào, bây giờ họ không đồng ý thì ông sai, ông chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Khi ba ông Nguyễn Xuân C còn sống, ông C có nói với các anh em (ông T, ông L, ông T) phân chia như sau: diện tích đất bên kia đường mương nước chảy là giao cho ông T; diện tích đất bên này đường mương nước chảy là giao cho ông T; còn diện tích đất vườn ông Hai Tửu là giao cho ông L. Sau khi cha ông chết, 3 anh em đã đóng cọc phân chia theo ý nguyện của cha ông. Hiện giờ ông T đã làm nhà trên diện tích đất giao cho ông T, ông L đã trồng keo trên diện tích đất giao cho ông L.

Nay, ông Nguyễn Thanh T khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả vô hiệu, đồng thời cũng không yêu cầu giải quyết chia di sản thừa kế do cha mẹ ông để lại mà để anh em trong gia đình tự thỏa thuận giải quyết thì ông đồng ý với phương án trên của ông Nguyễn Thanh T.

***- Qúa trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh H, anh Nguyễn Chí T, chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày*:** Bà H, anh Th, chị Th thống nhất như ý kiến của ông Nguyễn Thanh T.

- Qúa trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh L cũng đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 vô hiệu vì toàn bộ chữ ký trong văn bản này đều do ông Nguyễn Thanh T giả mạo ký vào. Ông thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả vô hiệu và giải quyết chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại mà để anh em trong gia đình tự thỏa thuận giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ũy ban nhân dân xã T trình bày: Việc chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế

ngày 04 tháng 7 năm 2017 do Phó Chủ tịch UBND xã chứng thực là dựa trên sự tham mưu, đề xuất của cán bộ tư pháp thời đó lập hồ sơ, tuy nhiên hiện nay cán bộ tư pháp trên đã nghỉ hưu nên Ũy ban nhân dân xã T cũng không rõ sự việc thế nào, nay ông Nguyễn Thanh T khởi kiện thì đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qúa trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải, giải thích hậu quả pháp lý của việc tuyên bố văn bản vô hiệu tuy nhiên các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04/7/2017 vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T khởi kiện cho rằng bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã giả mạo chữ ký của anh em trong gia đình trong văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04/7/2017 đã được Ũy ban nhân dân xã T chứng thực để đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cha mẹ ông để lại nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã được chứng thực vô hiệu và chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Tòa án đã thụ lý quan hệ pháp luật là "Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và tranh chấp phân chia di sản thừa kế". Nay, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "Yêu cầu tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế vô hiệu và chia di sản thừa kế" cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T hiện đang cư trú tại huyện Tiên Phước nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh H, anh Nguyễn Chí T, chị Nguyễn Thị Hoài T tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên là đúng quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Qúa trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế cha mẹ ông để lại mà chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế vô hiệu. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hòan toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số I 959603 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước cấp ngày 31/10/1997 đứng tên hộ Nguyên Xuân C, với tổng diện tích đất 6.267m^2 tọa lạc tại xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam có nguồn gốc là của vợ chồng ông Nguyễn Xuân C và bà Trần T . Ông C và bà Y chết không để lại di chúc. Ông C và bà Y có 05 người con gồm ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh T. Ngày 04 tháng 7 năm 2017, dựa trên Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã được Ũy ban nhân dân xã T chứng thực nên ông Nguyễn Thanh T đã được đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vào ngày 24/7/2017.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T về việc yêu cầu Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã được Ũy ban nhân dân xã T chứng thực vào ngày 04 tháng 7 năm 2017 vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nội dung của Văn bản phân chia tài sản thừa kế thì cả 5 anh em gồm ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh T thỏa thuận toàn bộ tài sản thừa kế (các thửa đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 959603 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước

cấp ngày 31/10/1997 đứng tên hộ Nguyễn Xuân C) được để lại cho ông Nguyễn Thanh T và đã được Ũy ban nhân dân xã T chứng thực vào ngày 04/7/2017. Sau khi được chứng thực thì ông Nguyễn Thanh T đã được đăng ký biến động tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tiên Phước vào ngày 24/7/2017 đứng tên ông Nguyễn Thanh T.

Tuy nhiên, các ông Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th cho rằng các ông bà không hề ký vào Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 mà ông Nguyễn Thanh T tự giả mạo chữ ký của các ông bà để ký vào văn bản này. Lời khai của ông Tùng, ông Lộc, bà Thảo và bà Thúy phù hợp với sự thừa nhận của ông Nguyễn Thanh T *"Ông thừa nhận chữ ký của ông Tùng, ông Lộc, bà Thảo, bà Thúy trong văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04/7/2017 là do ông tự ký. Mục đích ông tự ký là làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp ngân hàng vay tiền".* Đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Ũy ban nhân dân xã T cho rằng việc ký chứng thực Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 04/7/2017 là dựa trên đề xuất, tham mưu của cán bộ tư pháp thời đó nhưng hiện nay cán bộ tư pháp trên đã nghỉ hưu nên không xác định được sự việc đúng sai thế nào, tuy nhiên trên cơ sở lời khai của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định việc chứng thực của Ũy ban nhân dân xã T đối với văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 khi không có mặt của các ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th là thực hiện không đúng trình tự thủ tục chứng thực chữ ký theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

Hành vi giả mạo chữ ký của ông Nguyễn Thanh T trong Văn bản phân chia tài sản thừa kế là vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T về việc tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 04 tháng 7 năm 2017 đã được chứng thực tại Ũy ban nhân dân xã T vô hiệu.

[2.3] Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 167 Luật đất đai năm 2013, các Điều 122, 123 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T.

Tuyên bố: Văn bản phân chia tài sản thừa kế giữa ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Thu Th, ông Nguyễn Thanh T được Ũy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Phước chứng thực ngày 04 tháng 7 năm 2017 vô hiệu.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu chia di sản thừa kế. Quyền khởi kiện của đương sự đối với việc yêu cầu chia di sản thừa kế được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Thanh T đã nộp là 3.750.000 *(ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu số 0008821 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải